

Bản án số: 36/2018/HS-PT
Ngày 18-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Biểu.

Các Thẩm phán: Ông Trần Đình Hiền và Bà Vũ Thị Kim Anh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Cường, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Sáu - Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 18 tháng 7 năm 2018, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 37/2018/TLPT-HS ngày 25 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo Lê Công Th. Do có kháng cáo của bị cáo Th đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2018/HSST ngày 13 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện M.

*** Bị cáo có kháng cáo: Lê Công Th;** sinh năm: 1984. Nơi cư trú: thôn Nh, xã Đồng Th, huyện M, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Th và con bà Nguyễn Thị B; Có vợ: Chu Thị Y, có 04 con, lớn nhất sinh năm 2005, bé nhất sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Nhân thân: Năm 2008 bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/10/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên, (có mặt).

*** Những người bị hại không kháng cáo:**

1- Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1974.

Địa chỉ: thôn Chi L, xã Ngọc L, huyện M, Hưng Yên, (vắng mặt).

2- Chị Trần Thị V, sinh năm 1991.

Địa chỉ: thôn Th, xã Dị S, huyện H, Hưng Yên, (vắng mặt).

3- Chị Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1991.

Địa chỉ: thôn Đạo Kh, xã Trung H, huyện M, Hưng Yên, (vắng mặt).

4- Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1999.

Địa chỉ: thôn Đạo Kh, xã Trung H, huyện M, Hưng Yên, (vắng mặt).

5- Anh Nguyễn Đức H3, sinh năm 1988.

Địa chỉ: thôn Th, xã Dị S, huyện H, Hưng Yên, (vắng mặt).

6- Anh Đàm Văn T2, sinh năm 1992.

Địa chỉ: thôn Hùng Tr, xã Lạc Đ, huyện L, Hưng Yên, (vắng mặt).

7- Anh Trần Văn H4, sinh năm 1993.

Địa chỉ: thôn Trại Gi, xã Bãi S, huyện Ân Th, Hưng Yên, (vắng mặt).

8- Anh Nguyễn Đăng T3, sinh năm 1987.

Địa chỉ: thôn Mã Xã T, xã Hà M, huyện Thuận Th, Bắc Ninh, (vắng mặt).

9- Chị Đinh Thị Th, sinh năm 1991.

Địa chỉ: thôn Thanh X, xã Nghĩa H, huyện M, Hưng Yên, (có mặt).

10- Anh Nguyễn Duy Ph, sinh năm 1988.

Địa chỉ: thôn Liêu Tr, xã Liêu X, huyện M, Hưng Yên, (vắng mặt).

** Những người có quyền lợi, liên quan:*

1- Anh Nguyễn Văn H5, sinh năm 1984.

Địa chỉ: thôn Đông Kh, xã Đông Kh, huyện G, Hưng Yên.

2- Bà Lý Thị Đ, sinh năm 1968.

Địa chỉ: thôn Ốc Nh, xã Đồng Th, huyện M, Hưng Yên.

3- Anh Quách Văn T6, sinh năm 1987.

Địa chỉ: thôn Đại H, xã Hoàn L, huyện M, Hưng Yên.

4- Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1995.

Địa chỉ: thôn Ngân H, xã Hoàn L, huyện M, Hưng Yên.

5- Anh Nguyễn Đình Th, sinh năm 1985.

Địa chỉ: thôn Bình D, xã Tân D, huyện Ch, Hưng Yên, (Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 24/10/2017, Lê Công Th rủ Đặng Văn T1 đi trộm cắp. T điều khiển xe mô tô không rõ biển số chở Th ngồi sau. Khi đi đến cửa hàng may đo áo dài Phong Lan nằm trên quốc lộ số 17 thuộc địa phận Phố M, thôn Công H, xã Hà M, huyện Thuận Th, tỉnh Bắc Ninh thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu biển kiểm soát 99F1 - 044.42 trị giá 9.833.000 đồng của anh Nguyễn Đăng T3 dựng ở vỉa hè không có người trông giữ. Th bảo T dừng xe dưới lòng đường đứng cạnh giới để Th đi đến lấy trộm chiếc xe mô tô của anh T3. T đồng ý rồi ngồi trên xe của T nổ máy xe đứng chờ và cạnh giới cho Th. Th đi bộ về phía chiếc xe mô tô của anh T3 rồi dùng vạm phá khoá chọc vào ổ khoá điện của xe mô tô rồi vặn phá khoá điện của xe sau đó Th dắt xe xuống lòng đường rồi điều khiển xe vừa trộm cắp được đi về nhà. T điều khiển xe mô tô theo sau về nhà Th. Khi về đến nhà, Th dùng máy mài để mài số khung, số máy của xe rồi tháo biển số của xe, thay bằng biển kiểm soát 90F1 - 240.56 để sử dụng làm phương tiện đi lại. Trong lúc Th mài số khung, số máy của xe thì Th nói với T là cứ về đi khi nào bán được xe thì sẽ liên lạc lại sau. Đến ngày 25/10/2017, Th điều khiển xe mô tô đó chở Công đi trên đường thì bị Tổ tuần tra kiểm soát cơ động Công an tỉnh Hưng Yên phát hiện và thu giữ trên người Lê Công Th 01 tay công bằng kim loại màu bạc dài 13cm; 01 đèn pin màu đen dài 14cm, trên thân có in chữ GUIPIN; 01 bộ ổ khoá xe máy bằng kim loại và 02 chìa khoá chưa qua sử dụng; 01 ví giả da màu đen bên trong có số tiền 1.410.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia bên trong có 01 sim Viettel và 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream màu nâu biển kiểm soát 90F1 - 240.56. Tổ tuần tra đã bàn giao hồ sơ, đối tượng và vật chứng thu giữ cho Cơ quan Cảnh

sát điều tra Công an huyện M để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 26/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Công Th ở thôn Ốc Nh, xã Đồng Th, huyện M, quá trình khám xét thu giữ:

- Thu tại giá để đồ kê tại góc sân bên tay phải theo chiều từ cổng vào 01 chiếc yếm xe mô tô màu trắng của xe Honda Dream; 01 chiếc ốp nhựa bảo vệ đèn phía sau của loại xe Honda Dream; 01 chiếc mặt nạ bằng nhựa của xe loại Honda Dream; 01 máy mài dài 27cm, chỗ rộng nhất 08cm, phần tay cầm được ốp nhựa màu xanh - đen, phần đuôi có dây màu đen dài khoảng 2,5cm; 01 cà lê bằng sắt màu sáng bạc có kích thước dài khoảng 12cm trên thân có số 10 và 12.

- Thu tại tum tầng hai, góc bên phải theo chiều từ dưới lên trên: 01 cuộn giấy đề can màu trắng - đen có chiều dài khoảng 65 cm, đường kính khoảng 7cm; 01 biển số xe màu trắng bạc có kích thước khoảng (18x14) cm trên có số 31 - 782 - Z1; 01 máy khò dài khoảng 18cm, chỗ rộng nhất khoảng 6cm, phần tay cầm dài khoảng 11cm, có gắn dây điện màu vàng dài khoảng 5cm.

- Thu tại ngăn tủ bên phải tủ chiếc tủ sắt kê tại gian buồng bên phải theo chiều từ ngoài vào: 01 chiếc biển số xe có số 89H9 - 3572; 01 đăng kí xe số 009198 mang tên Nguyễn Đức H3 ở Dị S - Mỹ H của biển số xe 89H9 - 3572; 01 đăng ký xe mô tô số 0148671 của xe 29H2 - 7038 mang tên chủ xe Trần Minh Th; 01 căn cước công dân; 01 giấy phép lái xe đều mang tên Nguyễn Đức H3; 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thị H1 ở Trung H, M, Hưng Yên.

Ngày 29/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đặng Văn T1, quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 26/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên giám định số khung, số máy của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, đeo biển số 90F1 - 240.56 thu giữ của Th. Cùng ngày, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: số khung bị mài, không xác định số nguyên thủy; số máy nguyên thủy HA08E - 1456419.

Ngày 08/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã trả lại cho anh Nguyễn Đăng T3 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, số máy nguyên thủy HA08E - 1456419. Anh T3 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Ngày 29/10/2017, Lê Công Th, đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và còn khai thêm một số hành vi như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 12 giờ ngày 02/7/2017, Th cùng Đỗ Thành T rủ nhau đi trộm cắp xe mô tô. Khi đi T1 điều khiển xe mô tô không rõ biển số, T1 khai mượn của chị Đỗ Thị Th sinh năm 1979 ở cùng thôn là em họ của T1. T1 mang theo một vạm phá khóa tự chế, đến địa phận thôn Chi L, xã Ngọc L, huyện M thì phát hiện ở rìa đường có dựng một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha màu trắng, đen, bạc, biển số 89F1 - 137.03 trị giá 13.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn N sinh năm 1974 ở thôn Chi L, xã Ngọc L, huyện M, điều khiển xe đi làm đồng và dựng ở lề đường. T1 bảo Th ngồi trên xe nổ máy xe đứng chờ và cảnh giới để T1 đi đến lấy trộm chiếc xe mô tô. T1 đi bộ về phía

chiếc xe rồi dùng vạm phá khóa chọc vào ổ khóa điện phá khóa, mở nguồn điện rồi điều khiển xe đi về nhà. Th thấy T1 lấy được xe nên cũng điều khiển xe đi về nhà Th. Khi về đến nhà T1 sử dụng cà lê tháo biển số xe. T1 kiểm tra cốp xe thì thấy bên trong có 01 chiếc áo mưa dạng chui đầu màu xanh trị giá 10.000đ và số tiền 70.000đồng. T1 lấy tiền còn chiếc áo mưa và biển số xe T1 vứt đi. Sau đó T1 bán chiếc xe trộm cắp được 4.000.000 đồng và chia cho Th 1.000.000 đồng và tiêu xài hết số tiền này. Quá trình điều tra không thu giữ được chiếc xe mô tô này.

Ngày 29/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Thanh T1 ở thôn C, xã Vĩnh Kh, huyện G, quá trình khám xét thu giữ:

- Thu giữ trên mặt tủ gỗ (dạng tủ chè) kê tại lán ngoài sân 01 yếm xe mô tô nhựa màu trắng của xe dạng xe Dream, mặt trước bên trái yếm có chữ ECONO POWER II ở cánh yếm đã cũ; 01 chắn bùn nhựa phía trước của xe mô tô được sơn màu đen đã cũ, 01 mũ bảo hiểm có hàm nhãn hiệu INDEX màu xanh - trắng, đen tại mặt ngoài phía dưới của kính chắn gió của mũ bảo hiểm có dán băng dính màu đen trên diện khoảng (40x12)cm; 01 mũ bảo hiểm màu đỏ loại không có cầm dưới nhãn hiệu Honda có chữ màu trắng.

- Thu tại ngăn tủ bên phải 01 biển số xe mô tô có kích thước (20x16) cm, biển số có số 30K8 - 2929.

- Thu tại dưới gầm tủ 01 giá để hàng khung xe mô tô kim loại màu trắng có kích thước khoảng (44x15) cm, 01 giá để hàng khung xe mô tô kim loại màu trắng có kích thước khoảng (40x16) cm; 01 giá để hàng khung xe mô tô kim loại màu trắng có kích thước khoảng (40x16) cm.

Phát hiện tại phía sau nhà ở của Đỗ Thanh T1 01 xe mô tô nhãn hiệu Future neo BKS 89K2 - 8265 màu đen - trắng đã cũ, không có gương chiếu hậu.

Ngày 30/10/2017, anh N có đơn trình báo vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M và giao nộp 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 000771 mang tên Nguyễn Văn K. Anh N trình bày, chiếc xe mô tô này là do anh mua và đăng ký xe mang tên con trai là Nguyễn Văn K. K đi làm ăn xa nên để xe ở nhà cho anh quản lý. Anh N yêu cầu bị các bị cáo phải bồi thường số tiền 13.000.000đồng tương ứng với giá trị chiếc xe và số tiền 70.000đồng bị mất không thu hồi được, các tài sản khác không có giá trị anh không có yêu cầu đề nghị gì.

Quá trình điều tra T1 khai sau khi trộm cắp được tài sản, T1 mang xe bán cho đối tượng Nguyễn Đình Th sinh năm 1985 ở thôn Bình D, xã Tân D, huyện Ch.

Ngày 29/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Đình Th ở thôn Bình D, xã Tân D, huyện Ch, quá trình khám xét thu giữ:

- Thu trong tủ đựng đồ kê giáp tường bên phải theo chiều vào nhà của lán trước cửa nhà 01 biển số xe mô tô có số 14 - Z1 - 075.26.

- Anh Th tự giao nộp 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 008671 do công an huyện Đông Tr cấp ngày 07/3/2012 cho xe mô tô đăng ký biển số 14 - Z1 - 075.26 mang tên Lê Văn Nh ở Hằng Thái T - Đông Tr - Quảng N và 01

giấy bán xe máy viết tay người bán là Nguyễn Xuân S, sinh năm 1965 ở Xóm L, Mỗ Đ, Thuận Th, Bắc N, người mua là Nguyễn Văn D ở Mỗ S, G, Hưng Yên.

- Thu trên nóc tủ quần áo kê trong gian phòng ngủ nhà Nguyễn Đình Th 01 khối hình trụ bên ngoài bọc giấy và nilon màu đỏ - vàng - xanh - trắng có chữ nước ngoài, có đường kính khoảng 35cm, cao khoảng 04cm, giám định kết luận là pháo nổ, có tổng khối lượng là 1,5kg. Hoàn lại 1,2kg sau giám định. Hành vi tàng trữ 1,5kg pháo của Nguyễn Đình Th. Ngày 25/01/2018, Công an huyện M đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Vụ thứ hai: Khoảng 12 giờ ngày 12/8/2017, Lê Công Th đi bộ một mình vào khu vực ký túc xá trường Cao đẳng Công nghiệp Hưng Yên thuộc địa phận thôn Yên Ph, xã Giai Ph, huyện M mục đích xem có ai sơ hở thì trộm cắp. Khi đi đến khu vực trước dãy nhà ký túc xá K3 thì phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha màu trắng biển số 89F1 - 252.66 trị giá 15.000.000đồng của anh Nguyễn Duy Ph sinh năm 1998 ở thôn Liêu Tr, xã Liêu X, huyện M dựng tại gầm cầu thang. Th đi đến sử dụng vạm phá khóa mang theo từ trước chọc vào ổ khóa điện của xe mô tô mở khóa điện sau đó dắt xe xuống lòng đường rồi ngồi lên xe điều khiển xe về nhà. Về đến nhà Th sử dụng cà lê tháo biển số xe vứt đi, tháo yếm xe và dùng máy mài trà số khung, số máy của xe. Sau đó Th bán chiếc xe mô tô được 3.500.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Anh Ph có đơn trình báo vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M và yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh số tiền 15.000.000đồng.

Vụ thứ ba: khoảng 08 giờ ngày 22/8/2017, Lê Công Th và Đỗ Thành T rủ nhau đi trộm cắp xe mô tô. T1 điều khiển xe mô tô không rõ biển số chở Th đi đến đường làng thôn Thanh X, xã Nghĩa H, huyện M thì phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, đen, bạc biển số 26D1 - 179.89 trị giá 14.000.000 đồng của chị Đinh Thị Th sinh năm 1991 ở thôn Bản Nh, xã Gia Ph, huyện Phù Y, tỉnh Sơn La đang thuê trọ tại nhà anh Phạm Minh Kh sinh năm 1981 ở thôn Thanh X, xã Nghĩa H dựng ở cổng khu trọ. T1 dùng xe bảo Th ngồi trên xe mô tô chờ và cảnh giới cho T1. T1 đi đến chiếc xe mô tô của chị Th rồi dùng vạm phá khóa mang theo từ trước chọc vào ổ khóa điện của xe, mở khóa điện rồi điều khiển xe về nhà T1. Th thấy T1 lấy được xe nên cũng điều khiển xe đi theo T1 và đi về nhà. Sau khi mang về T1 tháo biển số của xe vứt đi và bán chiếc xe mô tô được 4.000.000 đồng. T1 cho Th 1.000.000 đồng, cả hai bị can đều đã ăn tiêu hết số tiền này.

Chị Th yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho mình số tiền 14.000.000 đồng tương ứng với giá trị chiếc xe bị mất không thu hồi được.

Vụ thứ tư: Khoảng 19 giờ ngày 28/9/2017, Lê Công Th và Đỗ Thành T rủ nhau đi trộm cắp xe mô tô. T1 điều khiển xe mô tô không rõ biển số chở Th đi đến khu vực dãy nhà ký túc xá K2 Trường Cao đẳng Công nghiệp Hưng Yên thì phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future biển số neo FI màu đen biển số 89K2 - 3265 trị giá 8.000.000 đồng của anh Trần Văn H sinh năm 1993 ở thôn Trại G, xã Bãi S, huyện Th, tỉnh Hưng Yên dựng dưới lòng đường trước dãy nhà ký túc xá K2. T1 bảo Th ngồi trên xe mô tô chờ và cảnh giới. T1 đi đến chiếc xe dùng vạm phá khóa chọc vào ổ khóa điện của xe vặn mở nguồn điện rồi

điều khiển xe về nhà. Th thấy T1 lấy trộm được xe thì Th cũng điều khiển xe đi về nhà. Khi về đến nhà thì T1 kiểm tra cốp xe thì thấy bên trong cốp xe có 01 chiếc ví giả da màu nâu trị giá 10.000đ bên trong có số tiền 1.000.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân. T1 lấy tiền và rút chiếc ví và giấy tờ đi không rõ rút ở đâu. T1 sử dụng cà lê tháo biển số xe và dùng kéo cắt miếng tôn mỏng thành số 8, sơn đen lại và dùng keo gắn số 8 chèn vào số vị trí số 3 của biển số rồi gắn biển số vào xe, sử dụng làm phương tiện đi lại hàng ngày. T1 cho Th 1.000.000 đồng và nói là tiền bán xe.

Ngày 08/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã trả lại cho anh H chiếc xe mô tô trên. Anh H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì về việc bị mất các giấy tờ tùy thân. Anh H yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho anh số tiền 1.000.000đồng.

Vụ thứ năm: Khoảng 15 giờ ngày 01/10/2017, Lê Công Th rủ Chu Văn T sinh năm 1969 ở thôn Ốc Nhiêu, xã Đồng Than, huyện M đi trộm cắp tài sản. Th điều khiển xe mô tô không rõ biển số chở T đi tìm kiếm có ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực cánh đồng thôn Long, xã Phùng Chí K, huyện H, thì phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển số 89F1 - 080.17 trị giá 11.000.000 đồng của chị Trần Thị V sinh năm 1991, hộ khẩu thường trú ở xã Đào D, huyện Th, tỉnh Hưng Yên đang dựng tại bờ mương. Th bảo với T ngồi trên xe chờ và cảnh giới cho Th. Th đi đến khu vực để xe rồi kéo mở bật dậy xe và dùng vạm phá khóa mang theo từ trước chọc phá ổ khóa điện của xe mô tô rồi điều khiển xe mô tô về nhà. Khi về đến nhà Th nói với T là cứ đi về khi nào Th bán được xe sẽ liên lạc sau. Th kiểm tra cốp xe thì thấy bên trong cốp xe có 01 ví giả da màu nâu bên trong có một số giấy tờ tùy thân và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe đều mang tên Nguyễn Đức H3; 01 bộ quần áo mưa có chữ Tagaki trị giá 40.000 đồng. Th dùng cà lê tháo biển số xe, trà số khung, số máy của xe và sử dụng xe làm phương tiện đi lại. Th rút biển số xe, cùng chiếc ví giả da và bộ quần áo mưa. Một số giấy tờ tùy thân của anh H3 thì Th giữ lại cất giấu trong nhà. Sau đó Th cho T 1.000.000 đồng và nói là tiền bán xe trộm cắp được. Đến ngày 24/10/2017, do trước đó Chu Văn T1 sinh năm 1990 ở thôn Ốc Nh, xã Đồng Th huyện M có trao đổi với Th về việc khi nào có xe không có giấy tờ, giá rẻ thì bán lại cho T1, nên Th đã liên lạc với T1 và trao đổi về việc có xe không có giấy tờ T1 có mua thì xem xe. T1 đồng ý rồi hẹn Th đến chiều tối về xem xe và hỏi Th giá thì Th nói là 5.000.000 đồng. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, T1 hẹn Th mang xe ra gốc cây Phượng, đối diện nhà văn hóa thôn Ốc Nh, xã Đồng Th để giao dịch. Sau khi kiểm tra xe, thấy xe bị hỏng ổ khóa điện, T1 biết xe là do trộm cắp mà có, nhưng T1 vẫn đồng ý mua xe và xin Th bớt cho 200.000 đồng để T1 sửa ổ khóa điện của xe, Th đồng ý. T1 đưa cho Th 4.800.000 đồng. Hai bên mua bán không có giấy tờ gì. Sau khi mua xe thì T1 sử dụng xe làm phương tiện đi lại. Khi nghe tin Th bị bắt giữ về hành vi trộm cắp tài sản, T1 sợ không dám sử dụng chiếc xe mua của Th mà mang xe về nhà cất giấu và bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M thu giữ khi khám xét khẩn cấp. Số tiền bán được xe cho T1, Th đã ăn tiêu hết.

Ngày 29/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Chu Văn T ở thôn Ốc Nh, xã Đồng Th, huyện M, quá trình khám xét thu giữ:

- Phát hiện và thu giữ trong nhà ở của Chu Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha màu xanh ngọc, không đeo biển kiểm soát, không có gương chiếu hậu, số khung, số máy đã bị mài mòn mất số.

Ngày 04/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã trả lại cho anh H một số giấy tờ tùy thân, trả lại cho chị V chiếc xe mô tô. Anh H và chị V đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Vụ thứ sáu: Khoảng 11 giờ ngày 02/10/2017, Lê Công Th rủ Chu Văn C sinh năm 1991 ở cùng thôn đi trộm cắp tài sản. Th điều khiển xe trộm cắp được của chị V chở C. Khi đi đến khu vực đường làng thôn Hùng Tr, xã Lạc Đ, huyện L thì phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, xe không biển số trị giá 20.000.000đ của anh Đàm Văn T2 sinh năm 1992 ở thôn Hùng Tr, xã Lạc Đ, huyện L (xe anh T2 mua của anh Nguyễn Văn Đ sinh năm 1990 ở cùng thôn) dừng ở lòng đường. Th bảo C ngồi trên xe chờ và canh giới. Th đi đến chiếc xe dùng vạm phá khóa mang theo từ trước chọc vào ổ khóa điện của xe vặn phá khóa rồi Th điều khiển xe đi về nhà. C thấy Th lấy trộm được xe thì cũng điều khiển xe đi theo sau. Về nhà Th tháo biển số xe vứt đi và dùng máy mài, mài số khung, số máy của xe. Đến ngày 03/10/2017, Th bán chiếc xe trên cho Quách Văn T sinh năm 1987 ở thôn Đại H, xã Hoàn L, huyện M với giá 6.000.000đồng, nhưng T mới chỉ đưa cho Th 5.700.000đồng. Sau khi mua được xe T giao xe lại cho Nguyễn Văn L sinh năm 1995 ở thôn Ngân H, xã Hoàn L, huyện M là người nhờ T đứng ra mua xe hộ L. Sau khi mua được xe L đã tháo các bộ phận của xe ra lấy động cơ của chiếc xe để lắp vào động cơ xe kéo, các bộ phận khác của xe L đã bán cho người thu mua phế liệu không rõ tên tuổi địa chỉ. Khi mua xe T và L không biết xe là do Th trộm cắp mà có. Sau khi Th bán được xe thì Th chia cho C 750.000đồng. Các bị cáo đã tiêu xài hết số tiền này. Ngày 29/10/2017, sau khi biết chiếc xe mình mua được của Th là do trộm cắp mà có, anh L đã tự nguyện giao nộp động cơ của chiếc xe cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M. Anh L không có yêu cầu đề nghị gì về số tiền anh đã bỏ ra để mua xe của Th.

Ngày 30/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Chu Văn C, quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Anh Đàm Văn T2 yêu cầu các bị cáo phải bồi thường trả lại anh số tiền 20.000.000 tương đương với giá trị chiếc xe bị mất không thu hồi được.

Vụ thứ bảy: Theo Th khai, khoảng 18 giờ ngày 21/10/2017, Th rủ Trần Văn Q sinh năm 1988 ở cùng thôn đi trộm cắp xe mô tô. Th điều khiển xe mô tô trộm cắp được của chị V chở Q. Khi đi đến đường 380 thuộc địa phận thôn Yên T, xã Nhân H, huyện H thì phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển số 89F1 - 240.56 trị giá 15.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị Hồng H sinh năm 1996 ở thôn Đạo Kh, xã Trung H, huyện M đang dừng ở vỉa hè. Th bảo Q ngồi trên xe chờ và canh giới. Th đi đến dùng vạm phá khoá mang theo từ trước vặn phá khoá điện rồi điều khiển xe mang về nhà cất giấu. Q thấy

Th lấy được xe nên cũng điều khiển xe đi theo Th. Sau khi về nhà kiểm tra cốp xe thì thấy bên trong có 01 chiếc áo mưa màu tím trị giá 10.000đ, 01 đôi tất nữ trị giá 5.000đ, 01 đôi gang tay giả da màu đen trị giá 15.000đ, 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thị H1 (em của chị H), 01 mũ bảo hiểm thời trang màu vàng, dạng mũ đội nửa đầu trị giá 25.000đ. Th đã mang vứt đi và dùng cả lê tháo biển số của xe, đến ngày 25/10/2017, Th liên hệ với Nguyễn Văn H5 sinh năm 1984 hộ khẩu thường trú ở thôn Phú Th, xã Hòa Ph, huyện Sơn D, tỉnh Tuyên Quang hiện đang ở tại thôn Đông Kh, xã Vĩnh Kh, huyện G, tỉnh Hưng Yên với giá 3.500.000 đồng, nhưng H5 mới trả Th 3.000.000 đồng. Việc anh H5 mua xe của Th không biết là tài sản do Th trộm cắp mà có. Đến ngày 29/10/2017, anh H5 biết chiếc xe mô tô đã mua của Th là tài sản do phạm tội mà có nên đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M.

Ngày 06/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã trả lại cho chị H chiếc xe mô tô, chị H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Quá trình điều tra theo lời khai của Th và T1, ngoài các hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu ở trên thì Th và T1 còn thực hiện một số hành vi phạm tội khác, tuy nhiên chưa tìm được người bị hại nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã tách ra xử lý sau.

Theo lời khai của T1: những chiếc xe mô tô T1 và Th đi trộm cắp cùng nhau sau đó T1 đã bán những chiếc xe mô tô này cho Nguyễn Đình Th sinh năm 1985 ở thôn Bình D, xã Tân D, huyện Ch. Quá trình đấu tranh chưa đủ căn cứ chứng minh Th phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên không xử lý.

Theo lời khai của Th sau khi Th trộm cắp xe mô tô Th có nhờ T1 bán hộ hai chiếc xe. Quá trình đấu tranh chưa đủ căn cứ chứng minh T1 phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên không xử lý.

Đối với Trần Văn Q, theo lời khai của Th thì Th rủ Q đi trộm cắp tài sản cùng Th. Tuy nhiên, quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã nhiều lần triệu tập Q đến làm việc nhưng Q đều vắng mặt tại địa phương nên sẽ tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đỗ Thành T khai, quá trình đi trộm cắp tài sản cùng Th, T1 mượn xe mô tô không xác định được biển số của chị Đỗ Thị Th sinh năm 1979 ở cùng thôn nhưng không nói mượn xe để đi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, quá trình điều tra chị Th không thừa nhận việc có cho T1 mượn xe. Chị Th từ chối đối chất với T1. Quá trình điều tra không đủ căn cứ chứng minh chị Th đồng phạm với T1 về tội trộm cắp tài sản.

Đối với các vật chứng gồm: 01 tay công bằng kim loại màu bạc dài 13cm, đường kính 01cm gắn với 01 đầu khẩu kim loại tròn đường kính 01cm, một đầu gắn với vạm tự chế dài 7cm được tánбет, nhọn là của Th sử dụng vào việc trộm cắp tài sản; 01 ổ khóa xe mô tô bằng kim loại kích thước dài 07cm, đường kính 03cm, một đầu gắn với dây diện dài 23cm và hai chìa khóa là của Th mua để thay vào ổ khóa xe trộm cắp của anh T2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen; 01 máy mài điện cầm tay dài 27cm có phần tay cầm nhựa màu xanh - đen là của Th sử dụng vào việc trà soát khung, số máy của xe mô tô trộm

cấp; 01 cuộn giấy đề can màu trắng - đen có chiều dài 0,65m, đường kính 7cm là của Th sử dụng để dán làm thay đổi màu sắc của xe trộm cắp; 01 cà lê dài 12cm trên thân ghi số 10, 12 Th sử dụng để tháo biển số xe trộm cắp; 01 máy khò dài 18cm phần tay cầm có gắn với dây điện màu vàng dài 5m là của Th sử dụng vào việc phạm tội.

Đối với các vật chứng gồm: 01 ví giả da màu đen, 01 đèn pin dài 14cm màu đen trên thân có ghi chữ GUIPIN là tài sản của Th; 01 yếm xe mô tô loại Dream màu trắng, 01 ốp nhựa bảo vệ đèn phía sau, 01 chiếc mặt nạ bằng nhựa của xe Dream Th khai nhận được mang về nhà đều không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với các vật chứng gồm: 01 mũ bảo hiểm màu xanh, trắng, đen có ghi chữ INDEX, 01 mũ bảo hiểm màu đỏ có ghi chữ YAMAHA màu trắng là tài sản của Đỗ Thành T; 01 yếm xe mô tô nhựa màu trắng mặt trước bên trái có ghi chữ ECONO POWE II, 01 miếng ốp chắn bùn phía trước của xe Dream sơn màu đen; 01 giá để hàng bằng kim loại kích thước (44x15)cm, 02 giá để hàng bằng kim loại kích thước mỗi cái là (40x16)cm là của T1 nhận được đều không liên quan đến hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên. Ngoài ra, gia đình bị cáo Chu Văn C đã tự nguyện giao nộp số tiền 5.000.000 đồng để bồi thường khắc phục hậu quả.

Tại bản án số 25/2018/HSST ngày 13/4/2018, Tòa án nhân dân huyện M đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Công Th, Đặng Văn T1, Đỗ Thành T, Chu Văn T và Chu Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Chu Văn T2 phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g (phạm tội nhiều lần) khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Công Th.

Xử phạt: Bị cáo Lê Công Th 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 29/10/2017.

Ngoài ra bản án còn quyết định về hình phạt của các bị cáo khác; quyết định về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/4/2018 bị cáo Lê Công Th kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Lê Công Th giữ nguyên kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về gia đình và xã hội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa sau khi xét hỏi, xem xét các tài liệu và phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Công Th, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lê Công Th thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các đồng phạm khác; phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người bị hại; phù hợp với biên bản vụ việc ngày 25/10/2017, kết luận định giá tài sản số 41/KL-HĐ ngày 30/10/2017 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 24/10/2017, Lê Công Th rủ Đặng Văn T1 đi trộm cắp. Khi đi đến cửa hàng may đo áo dài Phong Lan nằm trên quốc lộ số 17 thuộc địa phận Phố M, thôn Công H, xã Hà M, huyện Thuận Th, tỉnh Bắc Ninh thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu biển kiểm soát 99F1 - 044.42 trị giá 9.833.000 đồng của anh Nguyễn Đăng T3 dựng ở vỉa hè không có người trông giữ. Th bảo T cảnh giới để Th đi đến lấy trộm chiếc xe, T đồng ý rồi ngồi trên xe nổ máy xe đứng chờ và cảnh giới cho Th. Th đi bộ về phía chiếc xe mô tô của anh T3 dùng vạm phá khoá điện xe mô tô rồi điều khiển xe vừa trộm cắp được đi về nhà. T điều khiển xe mô tô theo sau về nhà Th. Th dùng máy mài để mài số khung, số máy của xe rồi tháo biển số của xe, thay bằng biển kiểm soát 90F1 - 240.56 để sử dụng làm phương tiện đi lại. Đến ngày 25/10/2017, Lê Công Th điều khiển xe mô tô đó chở Chu Văn C đi trên đường thì bị Tổ tuần tra kiểm soát cơ động Công an tỉnh Hưng Yên phát hiện và thu giữ của Lê Công Th 01 xe máy biển kiểm soát 90F1 - 240.56 có trị giá 15.000.000 đồng và nhiều đồ vật khác. Quá trình điều tra, Lê Công Th tự nguyện khai báo trong thời gian ngắn đã bảy lần khác cùng đồng phạm thực hiện trộm cắp tài sản là xe máy với tổng giá trị tài sản là 107.018.000 đồng. Bởi hành vi nêu trên, Tòa án nhân dân huyện M xét xử bị cáo Lê Công Th theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự về tội Trộm cắp tài sản là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Th: Hội đồng xét xử phúc thẩm, xét thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự công cộng tại nhiều địa phương khác nhau của tỉnh Bắc Ninh và tỉnh Hưng Yên. Trong một thời gian ngắn, bị cáo đã nhiều lần chuẩn bị công cụ, phương tiện; rủ rê bị cáo khác cùng thực hiện tội phạm trộm cắp tài sản; tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Với tổng giá trị tài sản trộm cắp được là 107.018.000 đồng mà mỗi lần thực hiện đều có đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Tòa án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, vai trò của từng bị cáo trong vụ án; trong đó xác định bị cáo Th có vị trí, vai trò chính trong vụ án với 8 lần trộm cắp và rủ rê các đối tượng khác đi trộm cắp, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét việc bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã tự thú khai nhận các hành vi phạm tội trước của mình nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo mức hình phạt 05 năm 06 tháng tù là phù hợp.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm cũng như tại phiên tòa phúc

thẩm, bị cáo chưa thực hiện bồi thường thiệt hại cho các bị hại, bị cáo cũng không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Do đó cấp phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Công Th. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 25/2018/HSST ngày 13/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Hưng Yên như sau:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Công Th phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Công Th 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/10/2017.

2. Về án phí: Bị cáo Lê Công Th phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GD KT 1- TANDTC;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- TAND huyện YM;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Biều